C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16 /TTr-HĐQT	*Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 04 năm 2018.*

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2014;

- Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/9/2015;

- Nghị Quyết số: 01/2017/NQ-HĐQT ngày 15/04/2017 của ĐHCĐ thường niên năm 2017 Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 56/GCN-UBCK ngày 28/09/2017.

HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi kính trình ĐHCĐ dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ gồm các nội dung sau:

1. Sửa đổi điều 1: Giải thích thuật ngữ: Thành viên HĐQT không điều hành và người có liên quan.
2. Sửa đổi điều 6: Thay đổi vốn điều lệ (thay đổi theo quy định).
3. Bổ sung điều 9: Thêm khoản 5: Thu hồi cổ phần.
4. Sửa đổi điểm 5, Điều 27: Thay đổi về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT, số lượng thành viên HĐQT không điều hành và thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông.
5. Sửa đổi Chương VIII, Điều 31 và Điều 32: Sửa đổi cán bộ quản lý thành người quản lý
6. Sửa đổi điểm 6, điều 33: Sửa đổi về từ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc
7. Sửa đổi điểm 2, điều 38: Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông
8. Sửa đổi "cán bộ quản lý" thành "người quản lý" trong toàn bộ Điều lệ.

(Có báo cáo sửa đổi, bổ sung đính kèm).

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty lần này nhằm đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và nhu cầu quản trị của Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-HĐQT, BKS;
-Công bố trên Website Cty;
-Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

Võ Văn Danh

DỰ THẢO BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY.

(Đính kèm theo Tờ trình số: 16 /TT-HĐQT ngày 02/04/2018 V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).

TT	Điều lệ Công ty 2015	Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2018
1	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a) "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại 'Điều 5 của Điều lệ này. b) "Luật Doanh nghiệp"có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. c) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. d) "Người quản lý Công ty": Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc và các chức danh khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty. e) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó TGĐ, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm. f) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp. ...	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a) "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. b) "Luật Doanh nghiệp"có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. c) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. d) "Người quản lý Công ty": Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc và các chức danh khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty. *e) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó TGĐ, Kế toán trưởng.* *f) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17, điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán;* ...
2	**Khoản 1, điều 6.** Vốn điều lệ của Cty: 108.935.570.000 đ. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.893.557 CP	**Khoản 1, điều 6.** Vốn điều lệ của Cty: 130.722.680.000 đ. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.072.268 CP
3	**Điều 9. Mua lại cổ phần** ...	**Điều 9. Mua lại cổ phần và thu hồi cổ phần:** .... *5. Thu hồi cổ phần:* *a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có*

		quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty. *b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.* *c) Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.* *d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.* *e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá ... % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.* *g) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.*
4	**Điều 27. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 LDN.	**Điều 27. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 LDN.

	b) Có trình độ chuyên môn, thực tế kinh nghiệm trong quản lý ngành nghề của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác. 2. HĐQT có từ 05 đến 09 thành viên; Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu tổ chức Công ty được quy định trong Điều lệ này không bắt buộc HĐQT phải có thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT độc lập. 3. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. 5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào HĐQT như sau: - Từ 10% đến dưới 20% đề cử 1 ứng viên; - Từ 20% đến dưới 30% đề cử 2 ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% đề cử 3 ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% đề cử 4 ứng viên; - Từ 50% trở lên được đề cử đủ ứng viên. ...	b) Có trình độ chuyên môn, thực tế kinh nghiệm trong quản lý ngành nghề của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. *c) Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 5 (năm) công ty khác.* 2. HĐQT có từ 05 đến 09 thành viên; Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. *Số lượng thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu là 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên HĐQT.* 3. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. *5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào HĐQT như sau:* *- Từ 5% đến dưới 10% đề cử 1 ứng viên;* *- Từ 10% đến dưới 30% đề cử 2 ứng viên;* *- Từ 30% đến dưới 40% đề cử 3 ứng viên;* *- Từ 40% đến dưới 50% đề cử 4 ứng viên;* *- Từ 50% trở lên được đề cử 05 ứng viên.* ...
5	**Chương VIII** **Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý Công ty và Thư ký Công ty**	**Chương VIII** **Tổng Giám đốc, người quản lý Công ty và Thư ký Công ty**
6	**Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý** Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một TGĐ, các Phó TGĐ, một Kế toán trưởng và một số cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn	**Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý** Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một TGĐ, các Phó TGĐ, một Kế toán trưởng *và người quản lý khác* do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi

	nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức	nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức
7	**Điều 32. Cán bộ quản lý** 1. Theo đề nghị của TGĐ và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất từng thời điểm. Cán bộ quản lý Công ty là TGĐ, các Phó TGĐ, Kế toán trưởng và Giám đốc các chi nhánh (đơn vị trực thuộc) của Công ty. Cán bộ quản lý Công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. ...	**Điều 32.** ***Người quản lý Công ty*** 1. Theo đề nghị của TGĐ và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và *chức danh quản lý* cần thiết phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất từng thời điểm. *Người quản lý* Công ty là TGĐ, các Phó TGĐ, Kế toán trưởng *và người quản lý khác. Người quản lý* Công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra ...
8	**Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc** ... 6. Từ nhiệm và bãi nhiệm TGĐ: a) TGĐ muốn từ nhiệm phải viết đơn gửi HĐQT; trong thời hạn 45 ngày HĐQT xem xét quyết định. b) TGĐ bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: - Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. - Tự ý bỏ nhiệm sở 7 ngày liên tục không lý do. - Trở thành đối tượng bị hạn chế thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 điều 18 LDN. - Từ nhiệm và được HĐQT chấp thuận. - TGĐ không hoàn thành nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ này. - Công ty bị giải thể theo quyết định của ĐHCĐ.	**Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc** ... 6. Từ nhiệm và bãi nhiệm TGĐ: a) TGĐ muốn từ nhiệm phải viết đơn gửi HĐQT; trong thời hạn 45 ngày HĐQT xem xét quyết định. b) TGĐ bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: - Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. *- Tự ý bỏ việc với thời gian theo quy định của Luật Lao động.* - Trở thành đối tượng bị hạn chế thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 điều 18 LDN. - Từ nhiệm và được HĐQT chấp thuận. *- TGĐ không hoàn thành nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.* - Công ty bị giải thể theo quyết định của ĐHCĐ. ....
9	**Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát** ... 2. Các cổ đông nắm giữ CP có quyền biểu quyết trong thời hạn 6 tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại	**Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát** ... 2. Các cổ đông nắm giữ CP có quyền biểu quyết trong thời hạn 6 tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại

	với nhau để đề cử ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% đề cử 1 ứng viên. Từ 20% đến 30% đề cử 2 ứng viên; Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. ...	với nhau để đề cử ứng viên BKS. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% đề cử 1 ứng viên. Từ 10% đến dưới 30% đề cử 2 ứng viên. Từ 30% đến dưới 40% đề cử 3 ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% đề cử 4 ứng viên; Từ 50% trở lên được đề cử 05 ứng viên.* Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. ...